TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUANG BÌNH** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2021/QĐHGT-DS	*Quang Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34, 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; các điều 51, 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15 tháng 3 năm 2021, về việc các đương sự thỏa thuận, thống nhất được với nhau toàn bộ nội dung vụ việc "Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản khi ly hôn" giữa:

- Người khởi kiện: Bà Cổ Thị Th, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; Số CMND: 073353***, cấp ngày 06/10/2016, tại Công an tỉnh Hà Giang.

- Người bị kiện: Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1957; nơi cư trú: Thôn T, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang; số CMND: 073510***, cấp ngày 12/8/2016, tại Công an tỉnh Hà Giang.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 15/3/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội hoặc trốn tránh nghĩa vụ đối với Nhà nước hoặc cơ quan tổ chức, các cá nhân khác.

Đã hết thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận kết quả hòa giải.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cổ Thị Th và ông Hoàng Văn Đ

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về quan hệ hôn nhân: Bà Cổ Thị Th và ông Hoàng Văn Đ tự nguyện thuận tình ly hôn.

b. Về con chung: Vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết về phần con.

c. Về tài sản chung:

Ông Hoàng Văn Đ được quyền sở hữu khối tài sản bao gồm:

- 01 nhà xây ba gian, 01 nhà sàn; địa chỉ 02 ngôi nhà: thôn T, thị trấn Y, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- 510,3 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 35, tở bản đồ số 68, địa chỉ thửa đất: Đồng N, thôn T, thị trấn Y; giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 888654 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 16/12/ 2013.

- 2737,9 m^2 đất trồng cây lâu năm thuộc thửa đất số 167, tở bản đồ số 68, địa chỉ thửa đất: Đồng K, thôn T, thị trấn Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 888653 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 16/12/ 2013.

- 26989 m^2 đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 306, tở bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất: thôn T, thị trấn Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 394872 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp năm 2013

- 4327,7 m^2 đất ở tại đô thị và đất trồng cây hàng năm khác thuộc thửa đất số 243, tở bản đồ số 69, địa chỉ thửa đất: thôn T, thị trấn Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BP 888645 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp ngày 16/12/ 2013

- 16583 m^2 đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 346, tở bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất: thôn T, thị trấn Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 394873 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp năm 2013

- 48444 m^2 đất rừng sản xuất thuộc thửa đất số 396, tở bản đồ số 2, địa chỉ thửa đất: thôn T, thị trấn Y, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 394874 do Ủy ban nhân dân huyện Q cấp năm 2013.

Ông Hoàng Văn Đ có trách nhiệm trả cho bà Cổ Thị Th số tiền 140.000.000^đ (Một trăm bốn mươi triệu đồng). Ông Đ đã trả cho bà Th số tiền 100.000.000^đ (Một trăm triệu đồng). Số tiền còn lại 40.000.000^đ (Bốn mươi triệu đồng) ông Hoàng Văn Đ phải thực hiện nghĩa vụ trả đủ cho bà Cổ Thị Th vào ngày 23/5/2021.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự. Ngoài ra, người có quyền lợi có liên quan trong quá trình thi hành án có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 7b Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- CCTHADS huyện Q;
- UBND thị trấn Y, huyện Q
(nơi đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP, AV.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hải Phương